

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT:
“TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN
VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM
VỚI THỊ TRƯỜNG NEW ZEALAND THÁNG 9/2026, ĐÁNH GIÁ
TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO”

**Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin
phục vụ triển khai Hiệp định CPTPP” năm 2026**

Hà Nội, năm 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	2
DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....	2
I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NEW ZEALAND.....	4
1.1 Các chỉ số kinh tế	4
1.2 Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa của New Zealand và thị phần của Việt Nam	7
<i>1.2.1 Thị trường nhập khẩu hàng hóa của New Zealand</i>	<i>7</i>
<i>1.2.2 Thị trường xuất khẩu hàng hóa của New Zealand</i>	<i>9</i>
II. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG NEW ZEALAND VÀ TRIỂN VỌNG, DỰ BÁO.....	11
1.1 Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026.....	11
1.2 Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026.....	14
1.3 Cán cân thương mại.....	17
III. THÔNG TIN VỀ CHÍNH SÁCH VÀ CÁC RÀO CẢN THUẾ QUAN Error! Bookmark not defined.	
IV. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG	18

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Tham khảo New Zealand nhập khẩu hàng hóa từ các thị trường trong 7 tháng đầu năm 2026	8
Bảng 2: Tham khảo New Zealand xuất khẩu hàng hóa tới các thị trường trong 7 tháng đầu năm 2026	10
Bảng 3: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026.....	13
Bảng 4: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026	16
Bảng 5: Cán cân thương mại của Việt Nam - New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026	17

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu 1: Tỷ lệ lạm phát của New Zealand	5
Biểu 2: Tỷ lệ thất nghiệp của New Zealand	6
Biểu 3: Chỉ số sản xuất PMI của New Zealand.....	7
Biểu 4: Chỉ số giá tiêu dùng CPI của New Zealand Error! Bookmark not defined.	
Biểu 5: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của New Zealand năm 2025 - 2026.....	7
Biểu 6: Cơ cấu thị trường nhập khẩu của New Zealand 7 tháng đầu năm 2026	8
Biểu 7: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của New Zealand năm 2025 - 2026.....	9
Biểu 8: Cơ cấu thị trường xuất khẩu của New Zealand 7 tháng đầu năm 2026	10
Biểu 9: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường New Zealand năm 2025-2026	11
Biểu 10: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu tới thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026.....	12
Biểu 11: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường New Zealand năm 2025-2026	15
Biểu 12: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu từ thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026.....	15

TÓM TẮT

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), kinh tế New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026 ghi nhận xu hướng phục hồi rõ nét nhưng phải đối mặt với những thách thức đan xen. Dù thoát khỏi giai đoạn trì trệ nhờ chính sách nới lỏng tiền tệ trước đó, tốc độ tăng trưởng của quốc gia này đang chịu sức ép từ cú sốc chi phí năng lượng toàn cầu. Nền kinh tế bước vào năm 2026 với quỹ đạo đi lên vững chắc hơn. Cục Thống kê New Zealand (Stats NZ) công bố GDP quý 1/2026 tăng 0,8% so với quý trước, đánh dấu quý thứ ba liên tiếp tăng trưởng. Quý 2/2026, GDP ước tính duy trì mức tăng trưởng nhẹ khoảng 0,2% - 0,5%. Nền kinh tế chống chịu tốt hơn dự kiến trước các tác động tiêu cực từ xung đột địa chính trị toàn cầu.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường New Zealand tháng 8/2026 đạt 88,6 triệu USD, tăng 4,8% so với tháng 7/2026 và tăng 45,6% so với tháng 8/2025. Tổng 8 tháng đầu năm 2026 xuất khẩu hàng hóa tới thị trường New Zealand đạt 572,7 triệu USD, tăng 24,1% so với cùng kỳ năm 2025.

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường New Zealand tháng 8/2026 đạt 60,7 triệu USD, giảm 26,4% so với tháng 7/2026 nhưng tăng 16,7% so với tháng 8/2025. Tổng 8 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu hàng hóa từ thị trường New Zealand đạt 588 triệu USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và New Zealand trong tháng 8/2026 đạt 149,3 triệu USD, tăng 32,3% so với tháng 8/2025. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường New Zealand đạt 88,6 triệu USD, tăng 45,6% so với tháng 8/2025. Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường New Zealand đạt 60,7 triệu USD, tăng 16,7% so với tháng 7/2025. Tính chung 8 tháng đầu năm 2026, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và New Zealand đạt 1,161 tỷ USD, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó xuất khẩu đạt 572,7 triệu USD, tăng 24,1% và nhập khẩu đạt 588 triệu USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2025. Việt Nam nhập siêu hàng hóa với New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026 là 15,3 triệu USD.

NỘI DUNG CHI TIẾT:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NEW ZEALAND

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), nền kinh tế New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026 ghi nhận xu hướng phục hồi rõ nét nhưng phải đối mặt với những thách thức đan xen. Dù thoát khỏi giai đoạn trì trệ nhờ chính sách nới lỏng tiền tệ trước đó, tốc độ tăng trưởng của quốc gia này đang chịu sức ép từ cú sốc chi phí năng lượng toàn cầu.

Nền kinh tế bước vào năm 2026 với quỹ đạo đi lên vững chắc hơn. Cục Thống kê New Zealand (Stats NZ) công bố GDP quý 1/2026 tăng 0,8% so với quý trước, đánh dấu quý thứ ba liên tiếp tăng trưởng. Quý 2/2026, GDP ước tính duy trì mức tăng trưởng nhẹ khoảng 0,2% - 0,5%. Nền kinh tế chống chịu tốt hơn dự kiến trước các tác động tiêu cực từ xung đột địa chính trị toàn cầu.

Động lực tăng trưởng chính vẫn tập trung ở ngành chế tạo, sản xuất công nghiệp (đặc biệt là thiết bị vận tải, máy móc) và khu vực du lịch quốc tế là những bệ đỡ lớn nhất thúc đẩy tăng trưởng.

Mặc dù đã hạ nhiệt đáng kể từ đỉnh, lạm phát bất ngờ tăng mạnh trong quý 2/2026. Chỉ số CPI tăng lên mức 4,1% trong quý 2/2026 (so với mức 3,1% của quý 1), vượt qua phạm vi mục tiêu 1% - 3% của Ngân hàng Dự trữ (RBNZ). Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ giá nhiên liệu biến động mạnh (giá xăng tăng 27,5%) do ảnh hưởng từ các cuộc xung đột quốc tế, kéo theo chi phí vận tải và giá điện gia tăng.

Dự báo kinh tế cả năm 2026, các tổ chức tài chính lớn nhận định kinh tế New Zealand sẽ duy trì đà phục hồi nhưng tốc độ sẽ chậm và không đồng đều giữa các lĩnh vực.

1.1 Các chỉ số kinh tế

Một số chỉ tiêu của New Zealand theo thống kê từ Tradingeconomics:

Tỷ lệ lạm phát

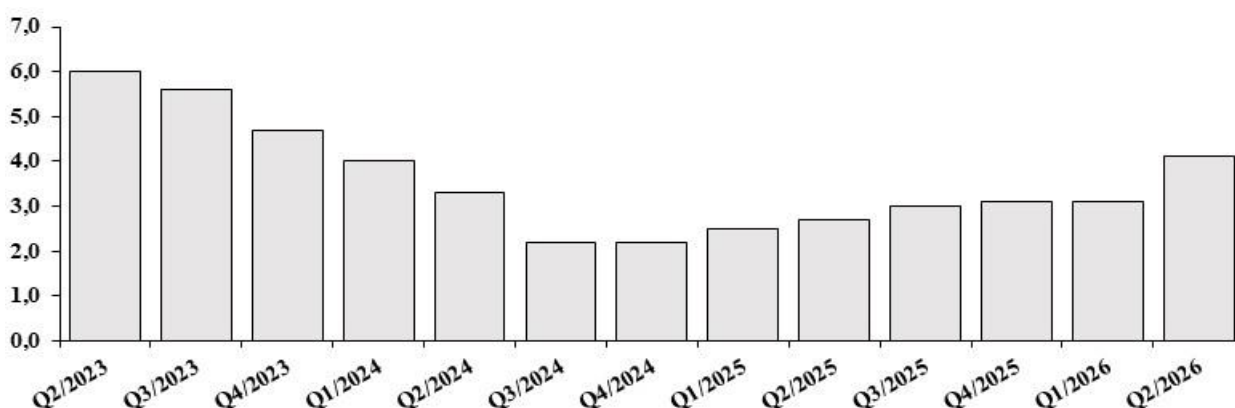
Lạm phát hàng năm tại New Zealand đã tăng tốc lên 4,1% trong quý 2/2026, từ mức 3,1% trong quý 1/2026, và cao hơn dự báo 4,0%, vượt qua phạm vi mục

tiêu 1-3% của Ngân hàng Dự trữ New Zealand (RBNZ), đánh dấu mức cao nhất kể từ quý 4/2023.

Nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào sự gia tăng này là vận tải, với giá cả tăng vọt 10,6% (so với 3,3% trong quý 1), chủ yếu do xăng (tăng 27,5%) và các loại nhiên liệu và chất bôi trơn khác cho xe cộ (tăng 71,0%). Nhóm ngành đóng góp lớn thứ hai là nhà ở và tiện ích gia đình, với giá cả tăng 3,6% (so với 3,4% trong quý 1), trong đó giá điện tăng 12,0%.

Trong khi đó, lạm phát tăng nhanh hơn cũng được ghi nhận ở các mặt hàng đồ uống có cồn và thuốc lá (2,8% so với 2,3%), quần áo (2,5% so với 1,3%), đồ dùng gia đình (0,3% so với 0,0%) và truyền thông (6,8% so với 4,6%), còn lạm phát giảm nhẹ ở thực phẩm (2,8% so với 4,0%), y tế (4,0% so với 4,1%) và hàng hóa và dịch vụ khác (1,0% so với 2,2%). Tính theo quý, chỉ số CPI tăng 1,5% trong quý 2/2026, tăng tốc so với mức tăng 0,9% trong quý 1/2026, vượt qua ước tính 1,4% và đánh dấu mức cao nhất kể từ quý 3/2023.

Biểu 1: Tỷ lệ lạm phát của New Zealand (ĐVT: %)



Nguồn: Tradingeconomics

Tỷ lệ thất nghiệp

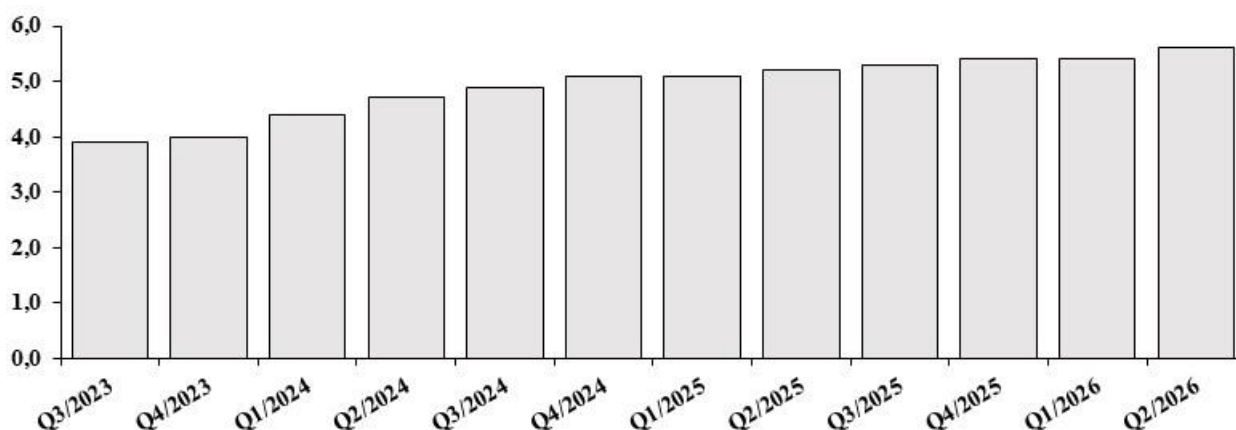
Tỷ lệ thất nghiệp đã điều chỉnh theo mùa của New Zealand tăng lên mức 5,6% trong quý 2/2026, cao hơn quý 1/2026 và mức dự báo 5,4%. Đây là mức cao nhất kể từ quý 3/2015, trong bối cảnh các doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với áp lực chi phí do cú sốc năng lượng toàn cầu.

Số lượng người thất nghiệp tăng 7.000 người so với quý 1/2026, lên mức 171.000 người. Đồng thời, số lượng người có việc làm tăng 13.000 người lên 2,91

triệu, đưa tỷ lệ việc làm đạt mức 66,7% - không thay đổi so với quý 1/2026. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động cũng tăng lên 70,7% (từ mức 70,4% trong quý 1 và cao hơn mức dự báo 70,3%), đánh dấu mức cao nhất kể từ quý 1/2025 và cho thấy sự gia tăng nhẹ trong mức độ tham gia vào thị trường lao động. Tỷ lệ chưa tận dụng hết nguồn lực lao động (một thước đo rộng hơn về nguồn cung lao động dư thừa) ở mức 13,8%, cao hơn so với mức 12,9% của quý 1/2026.

Các số liệu này cho thấy tình trạng dư thừa nguồn cung trên thị trường lao động vẫn ở mức cao, phản ánh tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm gia tăng, cũng như lượng lao động chưa được khai thác (những người sẵn sàng làm việc nhưng không được tính vào tỷ lệ thất nghiệp chính thức).

Biểu 2: Tỷ lệ thất nghiệp của New Zealand (ĐVT: %)



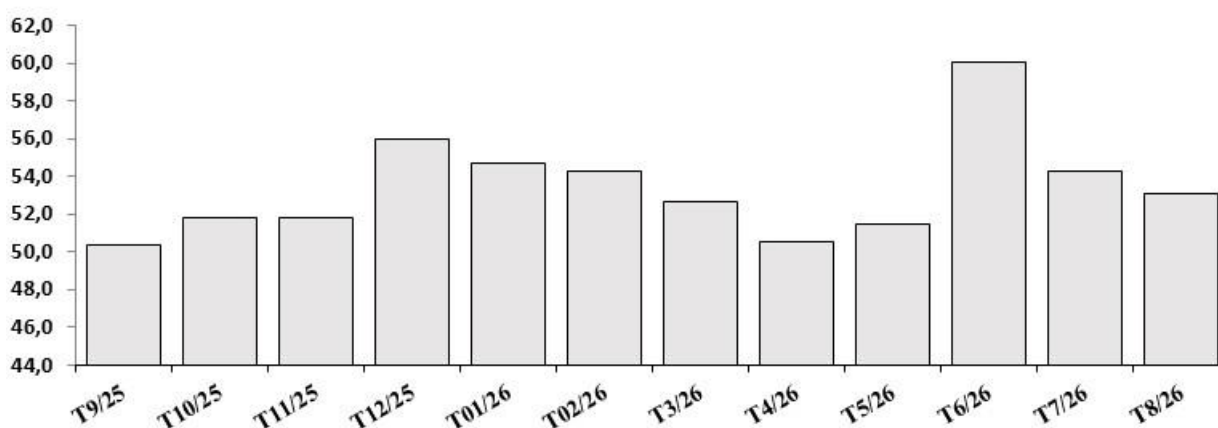
Nguồn: Tradingeconomics

Chỉ số PMI ngành sản xuất

Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất của New Zealand đã giảm xuống mức 53,1 điểm trong tháng 8/2026 từ mức 54,3 điểm của tháng 7/2026, tuy nhiên đây là tháng thứ 22 liên tiếp ngành sản xuất duy trì đà tăng trưởng, chỉ số này vẫn cao hơn mức trung bình dài hạn là 52,5 điểm.

Đây là mức thấp nhất kể từ tháng 5/2026, do tốc độ tăng trưởng của 2 trong số 5 chỉ số thành phần đã chậm lại: sản xuất (54,2 so với 57,1 trong tháng 7) và giao hàng (52,6 so với 55,5) tuy vẫn duy trì tốt trên ngưỡng 50,0 nhưng tăng trưởng với tốc độ chậm hơn, trong khi chỉ số việc làm giảm xuống mức ổn định (50,0 so với 52,2).

Biểu 3: Chỉ số sản xuất PMI của New Zealand (ĐVT: điểm)



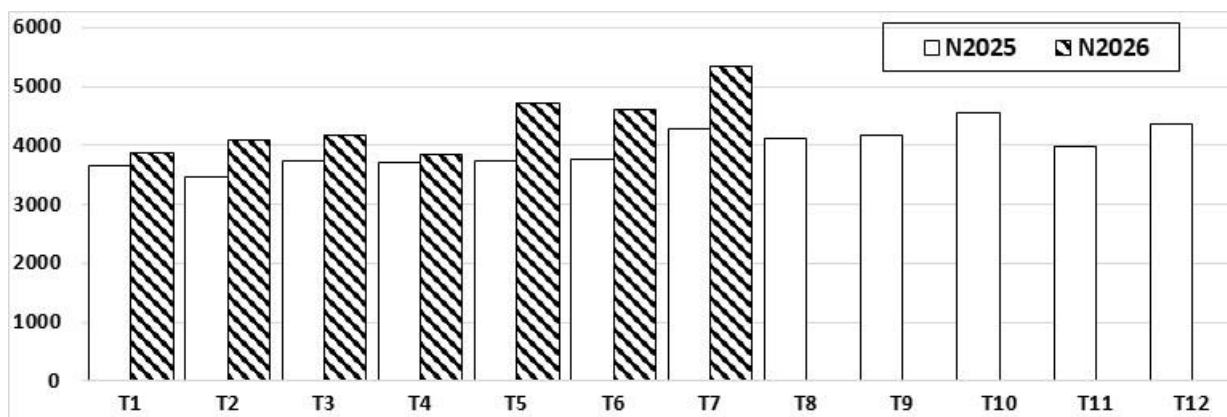
Nguồn: Tradingeconomics

1.2 Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa của New Zealand và thị phần của Việt Nam

1.2.1 Thị trường nhập khẩu hàng hóa của New Zealand

Theo thống kê của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), nhập khẩu hàng hóa của New Zealand 7 tháng đầu năm 2026 đạt 30,64 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 4: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của New Zealand năm 2025 - 2026
(Đvt: triệu USD)



Nguồn: ITC

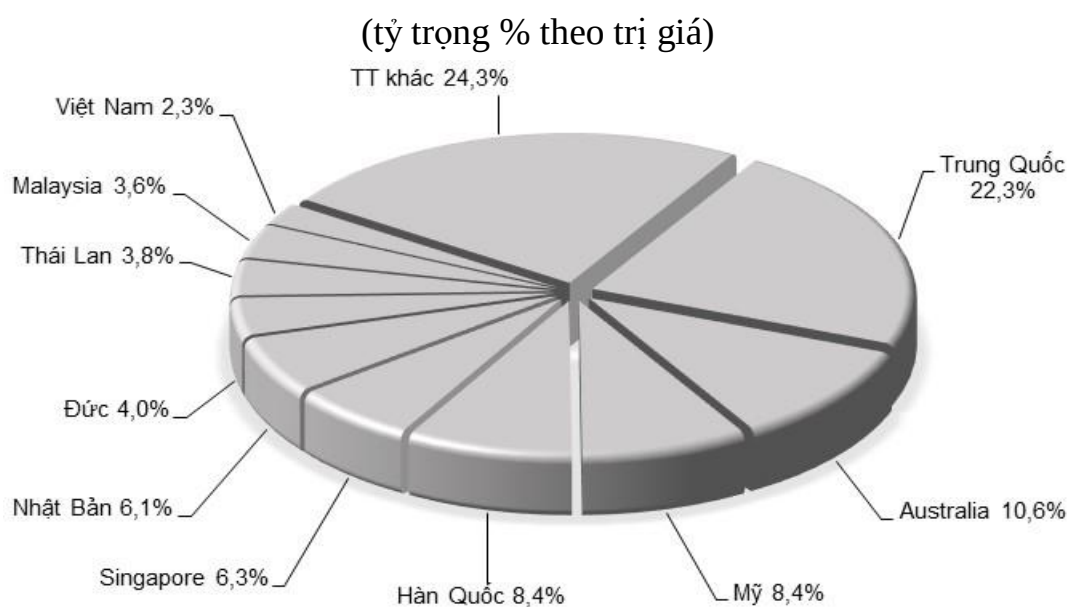
Trong 7 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc là thị trường cung cấp hàng hóa lớn nhất cho New Zealand, với kim ngạch nhập khẩu đạt 6,82 tỷ USD, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 22,3% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của New Zealand.

Australia đứng thứ hai, với kim ngạch đạt 3,25 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 10,6% tổng kim ngạch nhập khẩu của New Zealand.

Tiếp đến, Mỹ đạt 2,57 tỷ USD, giảm 10,3% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 8,4% tổng kim ngạch nhập khẩu. Hàn Quốc đạt 2,56 tỷ USD, tăng mạnh 45,1%, chiếm 8,4%.

New Zealand nhập khẩu hàng hóa từ Singapore đạt 1,92 tỷ USD, tăng 31,4%, chiếm 6,3%; từ Nhật Bản đạt 1,89 tỷ USD, tăng 38,3%, chiếm 6,1% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Biểu 4: Cơ cấu thị trường nhập khẩu của New Zealand 7 tháng đầu năm 2026



Nguồn: ITC

Việt Nam là thị trường cung cấp hàng hóa đứng thứ 7 cho New Zealand, với kim ngạch nhập khẩu đạt 715 triệu USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 2,3% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của New Zealand, tương đương tỷ trọng của cùng kỳ năm 2025.

Bảng 1: Tham khảo New Zealand nhập khẩu hàng hóa từ một số thị trường trong 7 tháng đầu năm 2026

Thị trường	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Tổng	30.636.527	16,3	100,0	100,0
Trung Quốc	6.824.156	20,9	21,4	22,3

Thị trường	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Australia	3.246.313	15,4	10,7	10,6
Mỹ	2.565.809	-10,3	10,9	8,4
Hàn Quốc	2.561.631	45,1	6,7	8,4
Singapore	1.917.973	31,4	5,5	6,3
Nhật Bản	1.856.178	38,3	5,1	6,1
Đức	1.228.138	12,6	4,1	4,0
Thái Lan	1.175.641	14,9	3,9	3,8
Malaysia	1.107.140	15,2	3,6	3,6
Việt Nam	714.994	16,1	2,3	2,3
Anh	663.781	17,3	2,1	2,2
Italia	618.572	10,5	2,1	2,0
Indonesia	530.576	8,0	1,9	1,7

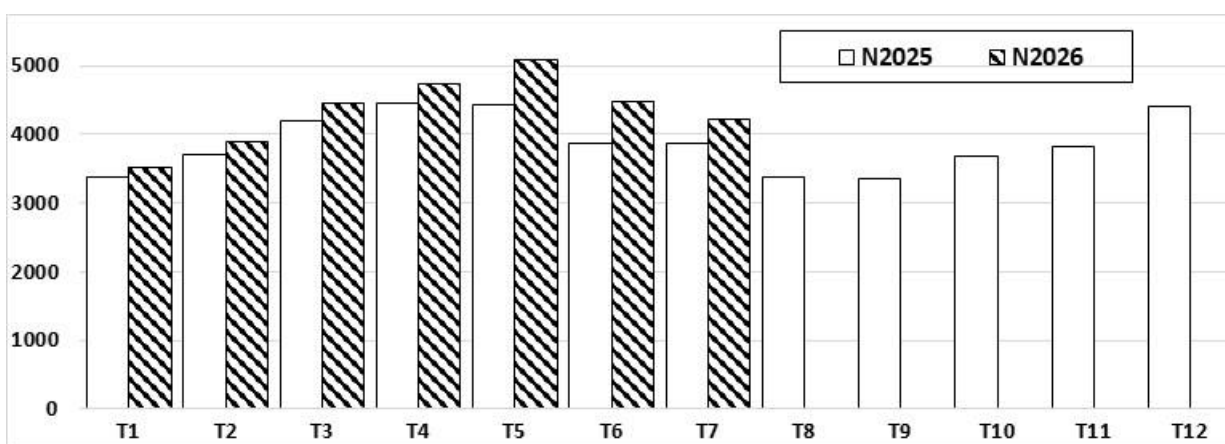
Nguồn: ITC

1.2.2 Thị trường xuất khẩu hàng hóa của New Zealand

Theo thông kê của ITC, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của New Zealand trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt 30,41 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 5: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của New Zealand năm 2025 - 2026

(Đvt: triệu USD)

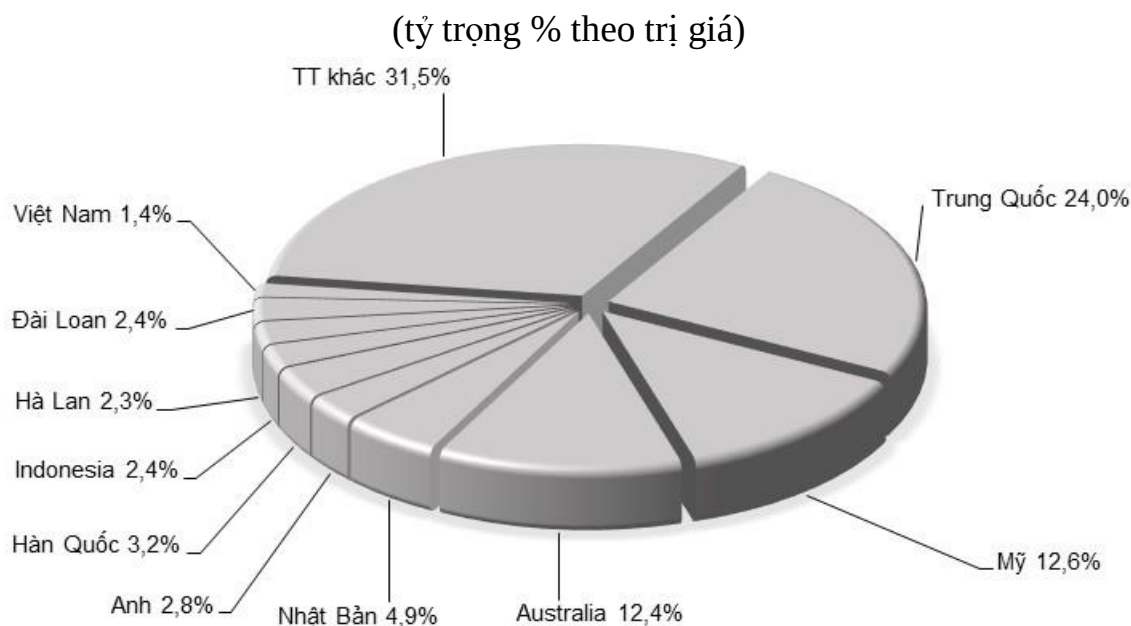


Nguồn: ITC

Trong 7 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn nhất của New Zealand, với kim ngạch đạt 7,30 tỷ USD, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 24% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của New Zealand.

Tiếp theo là thị trường Mỹ, với kim ngạch xuất khẩu đạt 3,85 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 12,6% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của New Zealand.

Biểu 6: Cơ cấu thị trường xuất khẩu của New Zealand 7 tháng đầu năm 2026



Nguồn: ITC

Australia đứng thứ ba, với kim ngạch đạt 3,79 tỷ USD, tăng 19,1% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 12,4% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của New Zealand.

Xuất khẩu hàng hóa của New Zealand tới Nhật Bản đạt 1,50 tỷ USD, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 4,9% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của New Zealand. Hàn Quốc đạt 976 triệu USD, tăng 6,6%, chiếm 3,2%; Anh đạt 843,7 triệu USD, tăng 18,3%, chiếm 2,8%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của New Zealand sang thị trường Việt Nam đạt 429 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2026, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 1,4% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của New Zealand, giảm nhẹ so với mức 1,5% của cùng kỳ năm 2025.

Bảng 2: Tham khảo New Zealand xuất khẩu hàng hóa tới một số thị trường trong 7 tháng đầu năm 2026

Thị trường	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
------------	---------------------------------	--------------------------------	----------------------------------	----------------------------------

Thị trường	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Tổng	30.408.457	8,9	100,0	100,0
Trung Quốc	7.302.002	3,0	25,4	24,0
Mỹ	3.845.881	15,2	12,0	12,6
Australia	3.785.558	19,1	11,4	12,4
Nhật Bản	1.499.014	4,1	5,2	4,9
Hàn Quốc	975.987	6,6	3,3	3,2
Anh	843.729	18,3	2,6	2,8
Đài Loan	721.889	3,1	2,5	2,4
Indonesia	719.681	15,1	2,2	2,4
Hà Lan	708.066	17,6	2,2	2,3
Singapore	684.586	15,3	2,1	2,3
Malaysia	609.724	12,5	1,9	2,0
Canada	597.573	22,1	1,8	2,0
Thái Lan	579.007	14,3	1,8	1,9
UAE	493.399	-5,0	1,9	1,6
Hồng Kông	483.390	16,0	1,5	1,6
Ả Rập Xêút	460.531	-12,1	1,9	1,5
<i>Việt Nam</i>	<i>428.995</i>	<i>4,2</i>	<i>1,5</i>	<i>1,4</i>

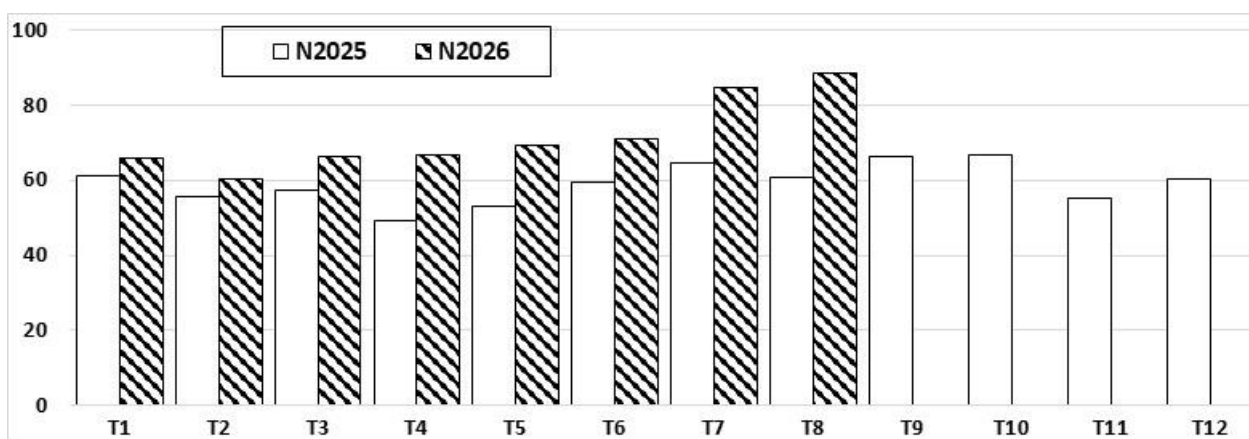
Nguồn: ITC

II. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG NEW ZEALAND VÀ TRIỂN VỌNG, DỰ BÁO

1.1 Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường New Zealand tháng 8/2026 đạt 88,6 triệu USD, tăng 4,8% so với tháng 7/2026 và tăng 45,6% so với tháng 8/2025. Tính chung trong 8 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường New Zealand đạt 572,7 triệu USD, tăng 24,1% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 7: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường New Zealand năm 2025-2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

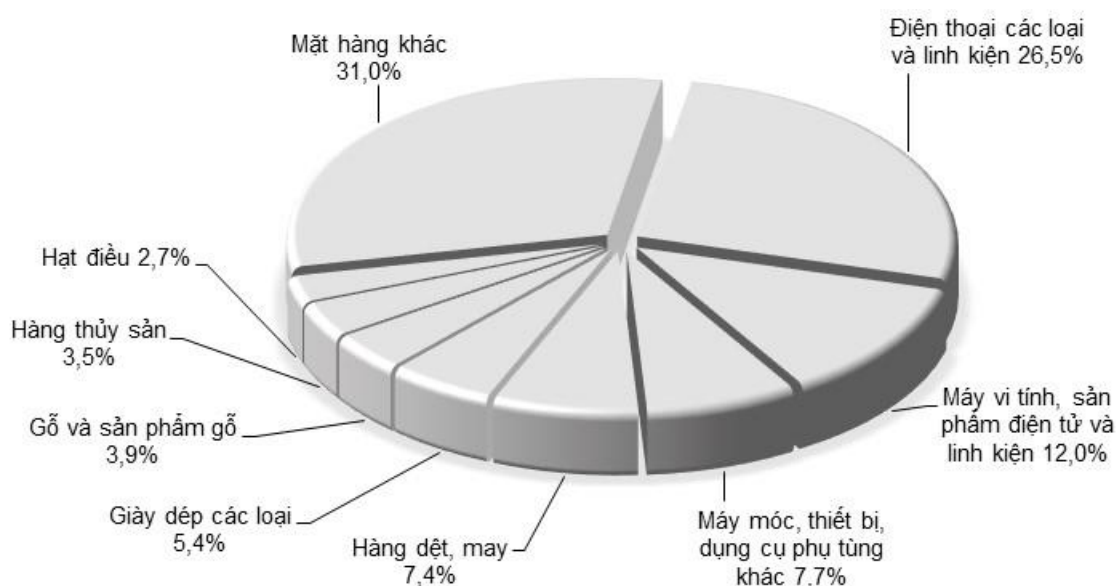
Xét về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực sang New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026 đều ghi nhận mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, các sản phẩm điện tử, công nghệ và máy móc, thiết bị tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất. Cụ thể:

Trong 8 tháng đầu năm 2026, điện thoại và linh kiện các loại tiếp tục là nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang thị trường New Zealand, đạt 151,8 triệu USD, tăng 26,1% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 26,5% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này. Kết quả trên cho thấy nhóm hàng điện thoại và linh kiện tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang New Zealand.

Đứng thứ hai là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, với kim ngạch đạt 68,9 triệu USD, tăng 26,6% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 12% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đây cũng là nhóm hàng có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong số các nhóm hàng chủ yếu nêu trên.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 43,9 triệu USD, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 7,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang New Zealand. Trong khi đó, hàng dệt may đạt 42,1 triệu USD, tăng 13,4%, chiếm 7,4% tổng kim ngạch.

Biểu 8: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu tới thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026 (tỷ trọng % theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng giày dép các loại đạt 30,7 triệu USD trong 8 tháng đầu năm 2026, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 5,4% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang New Zealand. Đây là một trong số ít nhóm hàng chủ lực ghi nhận mức giảm trong kỳ.

Trong khi đó, gỗ và sản phẩm gỗ đạt 22,4 triệu USD, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 3,9% tổng kim ngạch xuất khẩu. Hàng thủy sản đạt 20,1 triệu USD, tăng mạnh 71,5% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 3,5% tổng kim ngạch. Với tốc độ tăng trưởng cao, thủy sản là một trong những nhóm hàng có mức tăng đáng chú ý nhất trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026.

Bên cạnh các nhóm hàng chủ lực trên, Việt Nam còn xuất khẩu sang New Zealand một số mặt hàng khác như hạt điều, sản phẩm từ chất dẻo, cà phê và sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ.

Bảng 3: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026

Mặt hàng	8 tháng đầu	So với cùng	Tỷ trọng 8	Tỷ trọng 8
----------	-------------	-------------	------------	------------

	năm 2026 (nghìn USD)	kỳ năm 2025 (%)	tháng năm 2025 (%)	tháng năm 2026 (%)
Tổng	572.689	24,1	100,0	100,0
Điện thoại các loại và linh kiện	151.781	26,1	26,1	26,5
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	68.928	26,6	11,8	12,0
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	43.934	18,5	8,0	7,7
Hàng dệt, may	42.094	13,4	8,0	7,4
Giày dép các loại	30.716	-8,1	7,2	5,4
Gỗ và sản phẩm gỗ	22.445	25,4	3,9	3,9
Hàng thủy sản	20.073	71,5	2,5	3,5
Hạt điều	15.299	1,0	3,3	2,7
Sản phẩm từ chất dẻo	9.567	10,2	1,9	1,7
Cà phê	7.040	184	0,5	1,2
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	3.954	-17,5	1,0	0,7
Hàng hóa khác	156.857	32,4	25,7	27,4

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

1.2 Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026

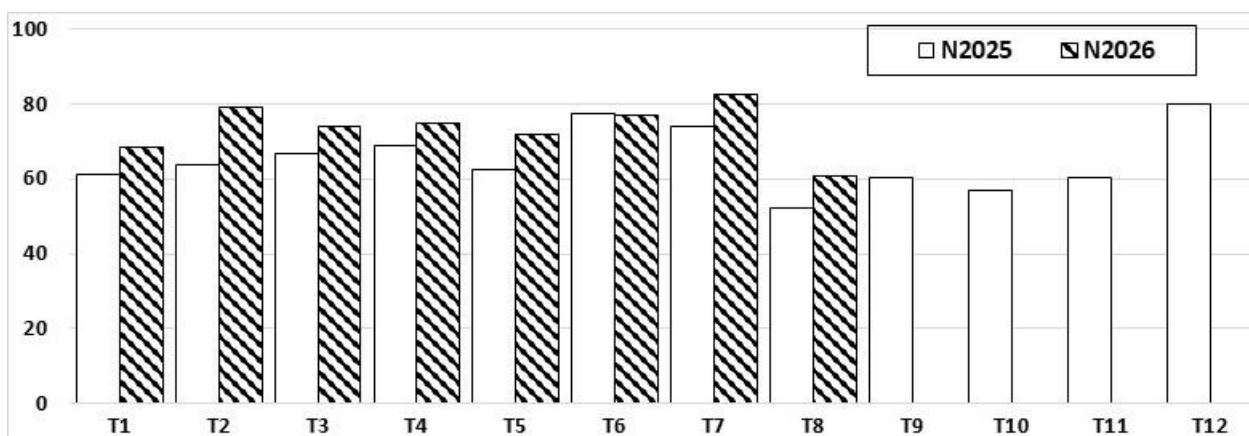
Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường New Zealand tháng 8/2026 đạt 60,7 triệu USD, giảm 26,4% so với tháng 7/2026 nhưng tăng 16,7% so với tháng 8/2025. Tổng 8 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu hàng hóa từ thị trường New Zealand đạt 588 triệu USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong 8 tháng đầu năm 2026, sữa và sản phẩm sữa tiếp tục là nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam từ thị trường New Zealand, đạt 328,1 triệu USD, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tới 55,8% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường này. Với tỷ trọng chiếm hơn một nửa tổng kim ngạch, sữa và sản phẩm sữa tiếp tục giữ vị trí chủ đạo trong cơ cấu hàng hóa nhập khẩu từ New Zealand, đồng thời cho thấy New Zealand vẫn là nguồn cung quan trọng đối với nhóm sản phẩm này tại thị trường Việt Nam.

Rau quả là nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn thứ hai, đạt 105,8 triệu USD trong 8 tháng đầu năm 2026, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm

18% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ New Zealand. Như vậy, riêng hai nhóm hàng sữa và sản phẩm sữa cùng rau quả đã đạt tổng kim ngạch khoảng 433,9 triệu USD, chiếm gần 74% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ New Zealand trong kỳ.

Biểu 9: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường New Zealand năm 2025-2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Đứng ở vị trí tiếp theo, gỗ và sản phẩm gỗ đạt kim ngạch nhập khẩu 43,5 triệu USD, giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 7,4% tổng kim ngạch nhập khẩu. Mặc dù kim ngạch giảm nhẹ, đây vẫn là một trong những nhóm hàng có giá trị nhập khẩu tương đối lớn từ New Zealand, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất và chế biến gỗ trong nước.

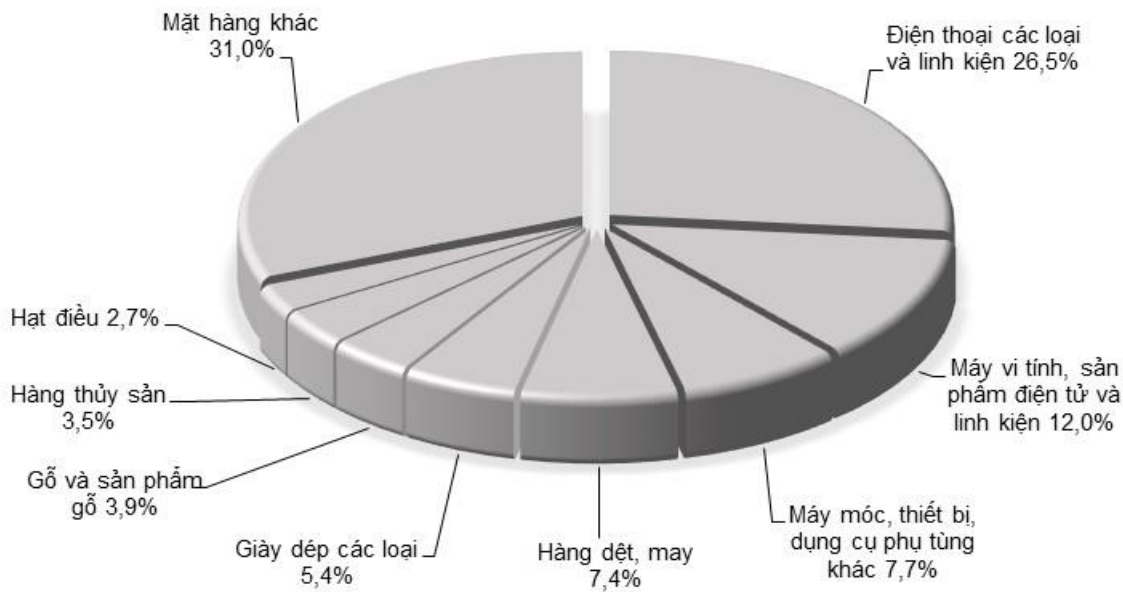
Đáng chú ý, phế liệu sắt thép ghi nhận mức tăng trưởng đột biến trong 8 tháng đầu năm 2026. Kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này đạt 13,9 triệu USD, tăng tới 2.766% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 2,4% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ New Zealand. Mức tăng rất cao này cần được nhìn nhận trong bối cảnh kim ngạch của cùng kỳ năm 2025 ở mức thấp, do đó chỉ một sự gia tăng về lượng hoặc giá trị nhập khẩu cũng có thể tạo ra mức tăng trưởng phần trăm lớn.

Đối với máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác, kim ngạch nhập khẩu trong 8 tháng đầu năm 2026 đạt 6,2 triệu USD, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 1,1% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ New Zealand. Mặc dù quy mô kim ngạch chưa lớn, mức tăng trưởng hai chữ số cho thấy nhu cầu nhập

khẩu máy móc, thiết bị và các loại phụ tùng từ thị trường này vẫn duy trì xu hướng tích cực.

Bên cạnh các nhóm hàng chủ yếu trên, Việt Nam còn nhập khẩu từ New Zealand một số mặt hàng khác như sản phẩm hóa chất; nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày; sắt thép các loại và một số sản phẩm khác.

Biểu 10: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu từ thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026 (tỷ trọng % theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Bảng 4: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026

Mặt hàng	8 tháng đầu năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2026 (%)
Tổng	588.040	11,7	100,0	100,0
Sữa và sản phẩm sữa	328.050	12,4	55,4	55,8
Hàng rau quả	105.784	11,7	18,0	18,0
Gỗ và sản phẩm gỗ	43.523	-2,0	8,4	7,4
Phế liệu sắt thép	13.895	2766	0,1	2,4
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	6.233	12,1	1,1	1,1
Sản phẩm hóa chất	6.222	0,8	1,2	1,1

Mặt hàng	8 tháng đầu năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2026 (%)
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	3.857	-29,5	1,0	0,7
Sắt thép các loại	610	-0,2	0,1	0,1
Hàng hóa khác	79.866	3,2	14,7	13,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

1.3 Cán cân thương mại

Kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và New Zealand trong tháng 8/2026 đạt 149,3 triệu USD, tăng 32,3% so với tháng 8/2025. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường New Zealand, đạt 88,6 triệu USD, tăng 45,6% so với tháng 8/2025. Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường New Zealand đạt 60,7 triệu USD, tăng 16,7% so với tháng 8/2025.

Tính chung cả 8 tháng đầu năm 2026, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và New Zealand đạt 1,161 tỷ USD, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó xuất khẩu đạt 572,7 triệu USD, tăng 24,1% và nhập khẩu đạt 588 triệu USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Việt Nam nhập siêu hàng hóa với New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2026 là 15,3 triệu USD.

**Bảng 5: Cán cân thương mại của Việt Nam - New Zealand
trong 8 tháng đầu năm 2026**

Mặt hàng	Tháng 8/2026 (nghìn USD)	Tháng 8/2025 (nghìn USD)	8 tháng năm 2026 (nghìn USD)	8 tháng năm 2025 (nghìn USD)
Việt Nam xuất khẩu sang New Zealand	88.615	60.849	572.689	461.618
Việt Nam nhập khẩu từ New Zealand	60.737	52.034	588.040	526.651
Thương mại hai chiều	149.352	112.883	1.160.729	988.269
Cán cân thương mại	27.878	8.815	-15.351	-65.033

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

III. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG

Trong năm 2026, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của New Zealand có xu hướng phục hồi, cùng với sự cải thiện của hoạt động kinh tế và tiêu dùng trong nước. Nhu cầu nhập khẩu tập trung vào một số nhóm hàng như năng lượng và nhiên liệu; phương tiện vận tải và phụ tùng; điện tử, máy móc thiết bị; hàng tiêu dùng, dệt may, da giày; nông sản và thực phẩm.

Đây là những nhóm hàng Việt Nam có năng lực sản xuất và xuất khẩu tốt. Trong 8 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu của Việt Nam sang New Zealand tăng trưởng tích cực ở nhiều nhóm hàng chủ lực như điện thoại và linh kiện, máy vi tính và sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị, gỗ và sản phẩm gỗ, dệt may và thủy sản. Đáng chú ý, xuất khẩu thủy sản đạt 20,1 triệu USD, tăng 71,5% so với cùng kỳ năm 2025; xuất khẩu điện thoại và linh kiện đạt 151,8 triệu USD, tăng 26,1%.

Bên cạnh đó, New Zealand là thị trường có yêu cầu cao về chất lượng, an toàn sinh học và an toàn thực phẩm. Đối với các mặt hàng nông sản, thực phẩm và thủy sản, doanh nghiệp cần tuân thủ các Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu (IHS) do Bộ Các ngành Công nghiệp cơ bản New Zealand (MPI) quản lý, đồng thời đáp ứng yêu cầu về kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn và an toàn thực phẩm.

Trong thời gian tới, triển vọng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang New Zealand được đánh giá tích cực, với dư địa mở rộng ở cả nhóm hàng công nghiệp và nông, lâm, thủy sản. Doanh nghiệp Việt Nam có thể tập trung khai thác các nhóm hàng có tốc độ tăng trưởng tốt như điện tử, máy móc, gỗ, thủy sản và các sản phẩm nông sản chế biến. Tuy nhiên, để mở rộng thị phần bền vững, doanh nghiệp cần chú trọng nâng cao chất lượng, ổn định nguồn cung, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan từ các hiệp định thương mại.